TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 81/2022/HS-ST
Ngày 26-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quãng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đắc Minh

2. Ông Trần Văn Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1992, tại thành phố Hải Phòng; Nơi thường trú: 2B/409 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; Nơi tạm trú: 86/2, K, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Bá M, sinh năm 1962; Con bà Vũ Thị Minh N, sinh năm 1974; Bị cáo có 01 người em tên Nguyễn Trà M1, sinh năm 1995; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, từ ngày 20/5/2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Lê Thanh T1, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp D, xã Đ, Huyện E, tỉnh Bình Dương (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Huỳnh Tường H, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 53, đường H1, phường H2, thành phố H3, tỉnh Bình Dương (có đơn xin vắng mặt).

2. Anh Hồ Huy H4, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 5A, ấp 3, xã T1, Huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (có đơn xin vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Bá M, sinh năm 1962; địa chỉ: 86/2, đường K, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng (có mặt).

Người làm chứng: Anh Huỳnh Văn T3, sinh năm 1981 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Để có tiền cá cược tiền ảo trên sàn Forex, Nguyễn Trọng Đ đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản (tiền) của người dân thông qua giao dịch bán hàng qua mạng xã hội Facebook và Zalo.

Để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Đ đã tạo tài khoản facebook với nick là "Nguyen Van" và mua nhiều sim điện Thoại *(đã đăng ký thông tin cá nhân của người khác từ trước)* từ các cửa hàng bán sim điện Thoại. Sau đó, Đ đăng nhập vào mạng xã hội Facebook mua tài khoản ngân hàng Vietinbank, số tài khoản 10387455642 - chủ tài khoản Nguyễn Văn Nhật N1, sử dụng số điện Thoại 0372.761.240 đăng ký Internet banking *(dịch vụ ngân hàng trực tuyến)* và tài khoản ngân hàng Techcombank, số 19037718485012 - chủ tài khoản Võ Xuân P, sử dụng số điện T3ại 0877.647.161 đăng ký Internet banking. Sau đó, Đ đến thành phố I thuê nhà nghỉ để thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

Ngày 05-11-2021, Đ đăng nhập mạng xã hội Facebook, nick "Nguyen Van", tài khoản Zalo, nick "P Vo" và sử dụng số điện T3ại 0762.318.792 liên lạc với ông Huỳnh Tường H - chủ đại lý bia, nước ngọt ở địa chỉ: Số 53, đường H1, phường H2, thành phố H3, tỉnh Bình Dương để hỏi giá bia Tiger, sau đó Đ sử dụng tài khoản Facebook Nguyen Van đăng bài viết với nội dung "Kho em sẵn hàng xuân, chỉ bán sỉ từ 250 tH4. Ib em báo giá sỉ". Sau khi đăng bài viết, sáng ngày 11-11-2021, Đ nhận được tin nhắn mua hàng của chị Lê Thanh T1 qua ứng dụng Messenger trên Facebook tài khoản "Nguyen Van". Sau đó Đ sử dụng tài khoản Zalo tên "Nguyen" kết bạn với chị T1, dùng số điện T3ại 0763.355.297 để liên lạc, thống nhất giá bia, nước ngọt với chị T1.

Khoảng 07 giờ ngày 11-11-2021, Đ dùng số điện Thoại 0762.318.792 liên hệ với anh Huỳnh Tường H thỏa thuận đặt mua 500 thùng bia Tiger nâu với giá 335.000 đồng/một thùng, giao đến địa chỉ quán tạp hóa chị T4 (nhà của chị T1) tại ấp D, xã Đ, Huyện E, tỉnh Bình Dương. Để tạo lòng tin, Đ dùng tài khoản ngân hàng Viettinbank tên Nguyễn Văn Nhật N1 chuyển tiền đặt cọc cho ông H số tiền 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*). Đến khoảng 08 giờ, Đ dùng số điện Thoại 0763.355.297 liên lạc với chị T1 thỏa thuận giao 500 thùng bia Tiger nâu với giá 335.000 đồng/ một thùng và các loại bia Sài Gòn Lager, nước giải khát và nhu yếu phẩm khác với tổng trị giá 280.160.000 đồng *(hai trăm tám mươi triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).*

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, anh H cho tài xế là anh Huỳnh Văn T3 điều khiển xe ô tô tải biển số 61H-03112 chở 500 thùng bia Tiger nâu từ thành phố H3, tỉnh Bình Dương đến địa điểm tạp hóa chị T4 *(nhà của chị T1)* tại ấp D, xã Đ, Huyện E, tỉnh Bình Dương để giao cho chị T1, trên đường đi do xe tải bị thủng lốp nên bể hết 30 thùng còn lại 470 thùng. Chị T1 kiểm tra hàng và cho chuyển số bia trên vào kho. Khi chuyển được 350 thùng bia vào kho của chị T1 thì Đ gọi điện Thoại cho chị T1 yêu cầu thanh toán tiền bia, chị T1 nhờ anh Hồ Huy H4 đăng nhập Internet Banking trên điện Thoại của anh H4, số tài khoản 250474489, ngân hàng ACB chuyển tiền vào số tài khoản 10387455642 ngân hàng ViettinBank, chủ tài khoản Nguyễn Văn Nhật N1, số tiền 151.900.000 *(Một trăm năm mươi mốt triệu chín trăm nghìn đồng).* Sau khi nhận được tiền, Đ chặn liên lạc với anh H và chị T1, số tiền lừa được của chị T1, Đ sử dụng cá cược tiền ảo trên sàn Forex hết.

Quá trình điều tra xác định, ngoài hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với bị hại Lê Thanh T1 trên địa bàn Huyện E, tỉnh Bình Dương thì bị can Nguyễn Trọng Đ còn có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với thủ đoạn tương tự như trên đối với các bị hại cư trú trên địa bàn Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; Huyện J, tỉnh Lâm Đồng; quận J1, thành phố Hà Nội; quận J3, thành phố Cần Thơ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện E đã gửi công văn phối hợp điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an các nơi trên. Ngoài ra, quá trình điều tra nhận thấy có dấu hiệu của Tội thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi công văn cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố J4, tỉnh Lâm Đồng để điều tra, xác minh theo thẩm quyền.

Đối với số bia 360 thùng đã chuyển vào kho của chị T1, chị T1 đã bán cho khách 310 thùng, còn lại 50 thùng. Số bia mà chị T1 đã bán giữa anh H và chị T1 đã thỏa thuận mua bán với nhau nên không đề cập giải quyết.

Cơ quan Công an đã thu giữ, tạm giữ những tài liệu đồ vật sau: 50 thùng bia Tiger 330ml (Tiger nâu), Tiền Việt Nam 153.400.000 đồng (của bị cáo Đ 151.900.000 đồng; của đương sự H 1.500.000 đồng), 01 Thẻ Visa ngân hàng Techcombank số 4221498698503233 tên Võ Xuân P, 01 Áo khoác màu đen bên ngực trái in nhãn hiệu Adidas màu trắng, 01 kính có gọng màu đen, 01 điện Thoại nhãn hiệu Nokia 1280, số seri 356245042413899.

Xử lý vật chứng:

Đối với 50 thùng bia Tiger 330ml (Tiger nâu), Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh H theo Quyết định xử lý vật chứng số 27/QĐ-HS. Anh H đã nhận lại số bia này và không có yêu cầu gì.

Đối với số tiền 151.900.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ, xác định là số tiền của bị hại T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại T1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 19/QĐ-HS ngày 06/6/2022. Chị T1 đã nhận lại tiền và không có yêu cầu gì.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của anh Huỳnh Tường H, xác định là tiền để bị can Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 Thẻ Visa ngân hàng Techcombank số 4221498698503233 tên Võ Xuân Phú, là phương tiện bị can Đ sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy đã bị hư hỏng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với Áo khoác màu đen bên ngực trái in nhãn hiệu Adidas màu trắng; 01 kính có gọng màu đen và 01 điện Thoại nhãn hiệu Nokia 1280, số seri 356245042413899 là vật dụng cá nhân của bị cáo Đ nên trả lại cho bị cáo Đ.

Trách nhiệm dân sự: Nguyễn Trọng Đ đã tự nguyện bồi thường số tiền 151.900.000 đồng cho chị Lê Thanh T1. Chị T1 đã nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

Tại Cáo trạng số: 68/CT-VKS ngày 29-8-2022 Viện kiểm sát nhân dân Hện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bá M trình bày: Đối với số tiền 151.900.000 đồng là của con ông tên Nguyễn Trọng Đ làm thuê mà có và gửi cho ông giữ giùm, hiện tại Đ phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên ông giao trả lại số tiền trên cho Đ khắc phục hậu quả cho bị hại, ngoài ra ông không trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Dầu Tiếng giữ N1 quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Hện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Hện Dầu Tiếng, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được thể hiện như sau: Vào ngày 11-11-2021, bị cáo Nguyễn Trọng Đ đã có thủ đoạn gian dối lừa bán bia cho chị Lê Thanh T1 ở ấp D, xã Đ, Hện E, tỉnh Bình Dương, rồi yêu cầu chị T1 chuyển tiền vào tài khoản mà Đ sử dụng sau đó chặn liên lạc với chị T1. Tổng số tiền mà bị cáo Đ chiếm đoạt của chị T1 là 151.900.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng mội thủ đoạn gian dối để lừa chị T1 và ông H để chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã làm cho những người buôn bán hoang mang lo sợ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng được thu giữ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng Đ đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 68/CT-VKSDT ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Hện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã dùng mọi thủ đoạn gian dối để xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, không những gây ra bất bình trong dư luận, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự đầu thú và đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chị Lê Thanh T1, chị T1 đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt tù bị cáo Nguyễn Trọng Đ mới đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ý thức lao động và biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Chị Lê Thanh T1 đã nhận lại số tiền 151.900.000 đồng. Chị T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 50 tH4 bia Tiger 330ml (Tiger nâu) anh H đã nhận lại không yêu cầu xem xét giải quyết; Số tiền 151.900.000 đồng thu giữ của bị cáo, xác định số tiền trên bị cáo đã lừa của chị T1. Chị T1 đã nhận lại và không yêu cầu gì thêm; Số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của anh Huỳnh Tường H, xác định số tiền trên bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; 01 Thẻ Visa ngân hàng Techcombank số 4221498698503233 tên Võ Xuân Phú, là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy đã bị hư hỏng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy; 01 áo khoác màu đen bên ngực trái in nhãn hiệu Adidas màu trắng; 01 kính có gọng màu đen và 01 điện Thoại nhãn hiệu Nokia 1280, số seri 356245042413899 là vật dụng cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[7] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp. Đối với mức hình phạt Kiểm sát viên áp dụng với bị cáo là quá nhẹ không đủ sức để răng đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt khi hòa nhập cộng đồng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Đối với việc Kiểm sát viên cho rằng bị cáo có bác ruột tên Nguyễn Đình Thanh là liệt sĩ hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Theo hướng dẫn của Hội đồng thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối Cao tại điểm c mục 5 của Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04 tháng 8 năm 2000 thì trường hợp của bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án. Nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-5-2022.

2. Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào các Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận chị Lê Thanh T1 đã nhận lại số tiền 151.900.000 đồng của bị cáo bồi thường nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Hện Dầu Tiếng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004284 ngày 05-9-2022.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Thẻ Visa ngân hàng Techcombank số 4221498698503233 tên Võ Xuân Phú.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) Áo khoác màu đen bên ngực trái có in nhãn hiệu Adidas màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện Thoại nhãn hiệu Nokia 1280, số seri: 356245042413899, đã qua sử dụng; 01 (một) kính có gọng màu đen, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05 tháng 9 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự Hện Dầu Tiếng).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Bị cáo Nguyễn Trọng Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Hện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Dầu Tiếng;
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- CC.THADS Huyện Dầu Tiếng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

Nguyễn Thanh Quãng